TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HS-ST
Ngày: 28/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và ông Phạm Văn Toán

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Dương tham gia phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2025; Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2025/TLST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 51/QĐXXST-HS ngày 16/9/2025 đối với các bị cáo:

1. Đào Văn Đ - sinh năm 1980; Số CCCD: 022080002352 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 31/03/2022; Nơi cư trú: Thôn L, phường H, tỉnh Quảng Ninh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đào Văn B và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị P; có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Công N - sinh năm 1985; Số CCCD: 030085020273 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/08/2021; Nơi cư trú: Khu B, phường N, thành phố Hải Phòng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Công T1 và bà Tăng Thị L; có vợ: Lại Thị Thanh N1; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

* *Bị hại*: Anh Nguyễn Hồng V – sinh năm 1989 (đã chết)

Địa chỉ: Khu dân cư D, phường N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Anh Nguyễn Văn Q – sinh năm 1980 và anh Nguyễn Văn M – sinh năm 1978, đều địa chỉ: Khu dân cư D, phường N, thành phố Hải Phòng.

(Anh Nguyễn Văn Q uỷ quyền cho anh Nguyễn Văn M). Anh M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

** Người làm chứng:*

- Chị Lại Thị Thanh N1
- Anh Nguyễn Đức T2
- Anh Lại Văn C

(Đều vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 18 giờ ngày 13/4/2025, Đào Văn Đ (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 15/9/2017) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, sơn màu trắng - đen, biển số 34B1- 624.96 của Đ chở anh Nguyễn Hồng V - sinh năm 1989, trú tại: khu D, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương (nay là khu D, phường N, thành phố Hải Phòng) đi từ phường D đến thành phố Hải Phòng (anh V ngồi sau không đội mũ bảo hiểm). Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe đi đến K+700 Quốc lộ E thuộc địa phận thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là thôn C, xã P, thành phố Hải Phòng) theo chiều đường H - Hải Phòng. Đây là đoạn đường thẳng một chiều xe chạy, mặt đường được trải nhựa áp phan phẳng, chia thành ba làn đường, theo chiều đường tính từ trái sang phải gồm: làn đường xe ô tô; làn đường xe ô tô, mô tô; tiếp đến là làn đường xe mô tô, xe máy và xe thô sơ. Khu vực này có lối mở bên phải chiều đường rộng 9,40 mét vào đường T, trong phạm vi điều chỉnh của biển báo nguy hiểm P127 (tốc độ tối đa cho phép 70km/h); W207b (giao nhau với đường không ưu tiên bên phải). Lúc này, Đ điều khiển xe đi trên làn đường xe mô tô, xe máy và xe thô sơ. Trên làn đường xe ô tô, mô tô, cách xe mô tô do Đ điều khiển khoảng 04 mét có xe ô tô bán tải, loại 05 chỗ ngồi, sơn màu trắng, biển số 34C-365.14 do Nguyễn Công N (có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 24/5/2021, có giá trị đến ngày 24/5/2031) điều khiển đi phía trước cùng chiều. Khi đến gần lối mở vào đường đi thôn C thì N điều khiển xe ô tô đi chậm lại, bật đèn tín hiệu xi nhan xin rẽ phải. Nam quan sát qua gương chiếu hậu bên phải thấy phía sau cách khoảng 150 mét, Đ điều khiển xe máy đi với tốc độ nhanh nhưng N dự đoán xe của N đi qua lối mở thì xe của Đ mới đi đến, nên N cho xe chuyển hướng rẽ phải, di chuyển vào đường đi thôn C. Đ nhìn thấy xe ô tô do N điều khiển bật đèn xi nhan phải, rẽ phải vào lối mở đi vào đường

thôn Cổ Phục N2, Đ cho rằng N2 sẽ nhường đường cho Đ nên Đ vẫn điều khiển xe giữ nguyên tốc độ. Do cả N2 và Đ đều thiếu chú ý quan sát, Đ không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong phạm vi có hiệu lực của biển báo hiệu nguy hiểm, không làm chủ tốc độ, tay lái; N2 chuyển hướng xe khi không đảm bảo an toàn nên khi phần đầu xe ô tô do N2 điều khiển đi vào đến lối mở thì Đ điều khiển xe mô tô đi đến định vượt qua đầu xe ô tô, song phần bên trái xe mô tô do Đ điều khiển (gồm mặt ngoài đầu tay nắm ghi đông, mặt ngoài ốp nhựa thân xe và mặt ngoài vỏ nhựa bọc yên xe) đã va chạm với phía trước bên phải đầu xe ô tô (gồm mặt ngoài ốp tai xe, mép bên phải và mặt ngoài bên phải cản trước) do N2 điều khiển. Sau va chạm, xe mô tô do Đ điều khiển bị đổ văng trượt trên đường; Đ và anh V bị ngã theo xe. Hậu quả: Đ bị trầy xước da ở bả vai phải và hai đầu gối, anh V bị thương được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K và Bệnh viện đa khoa tỉnh H, song do bị chấn thương sọ não dẫn đến anh V bị chết hồi 21 giờ 28 phút cùng ngày.

Tại sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng một chiều xe chạy hướng Hà Nội đi Hải Phòng, mặt đường được trải nhựa áp phan phẳng được chia làm 03 làn đường: Làn đường xe ô tô bên trái đường rộng 3,50 mét; làn đường xe ô tô, mô tô ở giữa rộng 3,50 mét, giữa hai làn đường này được ngăn cách bởi vạch sơn trắng đứt đoạn rộng 0,15 mét; làn đường xe mô tô, xe máy và xe thô sơ bên phải rộng 2,93 mét được ngăn cách với làn đường xe ô tô, mô tô bởi vạch sơn trắng liền mạch rộng 0,15 mét (thống nhất chiều phải, trái tính theo chiều Hà Nội - Hải Phòng, lấy cột Km 76+700 làm mốc, lấy mép bên phải làn đường xe mô tô, xe gắn máy và xe thô sơ làm chuẩn). Tại đây có lối mở rộng 9,40 mét vào đường thôn C, xã K. Cách về hướng Hà Nội 15,80 mét là biển báo hiệu P127 *(tốc độ tối đa cho phép 70km/h)*. Cách biển này về phía Hà Nội 72,6 mét là biển báo hiệu W207B *(giao nhau với đường không ưu tiên bên phải)*. Tại Km76+700 cách về hướng Hải Phòng 11,30 mét đối diện sang bên phải đường trên làn đường xe mô tô, xe máy và xe thô sơ, đối diện đầu lối mở vào đường thôn Cổ Phục N2 là tâm trục bánh sau bên phải của xe ô tô biển số 34C-365.14 đang đỗ chếch chéo ngang làn đường xe mô tô, xe máy và xe thô sơ, đầu xe chếch sang phải đường hướng Hải Phòng, đuôi xe chếch sang bên trái đường hướng Hà Nội, có tâm trục bánh trước, bánh sau bên phải cách mép phải đường lần lượt là 0,20 mét và 2,15 mét (vết 1). Từ tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô bán tải biển số 34C-365.14 cách về hướng Hải Phòng 8,10 mét là đầu vết cày xước mặt đường chiều Hà Nội - Hải Phòng kích thước 20,90m x 0,015m có đầu vết, cuối vết cách mép đường bên phải lần lượt là 0,20 mét và 4,90 mét (vết 2). Từ đầu vết 2 cách về hướng Hải Phòng

8,2 mét là tâm vết máu loang trên mặt đường kích thước 0,85m x 0,70m, tâm vết cách mép đường bên phải 0,40 mét...

Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô biển số 34C-365.14, thể hiện: Mặt ngoài bên phải chắn đà (cản trước) tương ứng vị trí phía sau của đèn gầm phía trước bên phải có dấu vết trượt xước sơn và vỡ nhựa bám dính tạp chất màu đen và màu đỏ kích thước 10 cm x 07cm, vết có chiều từ sau về trước, từ phải qua trái. Mặt ngoài ốp tai xe bên phải bánh trước có dấu vết trượt xước bong tróc sơn làm móp méo kim loại, bám dính tạp chất màu đen dạng sợi cao su trên diện 40cm x 11cm, chiều từ sau về trước, từ phải qua trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 87cm, điểm cao nhất cách mặt đất 94cm. Mặt ngoài mép bên phải cản trước có dấu vết trượt xước sơn nhựa kích thước 02cm x 0,5cm, chiều từ sau ra trước, điểm thấp nhất cách mặt đất 90cm, cao nhất cách mặt đất 93cm...

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 34B1-624.96 thể hiện: Mặt ngoài đầu tay nắm ghi đông bên trái có vết trượt xước cao su, tạo sơn, trượt xước đầu lõi kim loại bám dính chất bột màu trắng (dạng sơn) kích thước 3cm x 1,5cm, chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 84cm *(đầu xe bị cong gập theo chiều từ phải qua trái và bị bó cứng)*. Mặt ngoài ốp nhựa sườn xe bên trái có vết trượt xước sơn màu đỏ-đen, trượt xước nhựa kích thước 10cm x 06cm, chiều từ trước về sau. Mặt ngoài bên trái hông yên xe có dấu vết trượt xước vỏ nhựa bọc đệm yên xe màu đen kích thước 20cm x 07cm, chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 62cm, cao nhất cách mặt đất 70cm...

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 220/KLGĐTT-KTHS ngày 20/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh H (nay là Phòng K Công an thành phố H), kết luận: Nạn nhân Nguyễn Hồng V chết do chấn thương sọ não

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 233/KLTTCT ngày 27/7/2025 của Trung tâm P1 đối với Đào Văn Đ kết luận: Đào Văn Đ có các vết trầy xước da ở bả vai phải, đầu gối hai bên, mắt cá chân trái, hiện để lại 04 vết thẫm màu vùng bả vai phải, mặt trước gối hai bên. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y không có mục xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra với các tổn thương này.

Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K ngày 23/5/2025 kết luận: Tổng giá trị thiệt hại phần bị hư hỏng của xe mô tô biển số 34B1-624.96 là 1.292.000 đồng; Tổng giá trị thiệt hại phần bị hư hỏng của xe ô tô biển số 34C-365.14 là 2.631.000 đồng.

Tại biên bản kiểm tra không có nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Công N và Đào Văn Đ; Test ma túy đối với N và Đ cho kết quả âm tính.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 12/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng đã truy tố Đào Văn Đ và Nguyễn Công N về tội Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố của VKSND khu vực 10 – Hải Phòng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều kiện hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, Điều 92 Luật thi hành án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công N

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Văn Đ.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo Đ, N.

Đề nghị tuyên bố*:* Bị cáo Đào Văn Đ và bị cáo Nguyễn Công N phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

- *Xử phạt:*

Bị cáo Đào Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Công N từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2025)

Giao bị cáo Nguyễn Công N cho UBND phường N, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành thời gian thử thách của án treo.

Xử lý vật chứng*:* Trả lại giấy phép lái xe hạng A1 Số /No: 220140000146 do Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 15/9/2017 cho bị cáo Đ, trả lại giấy phép lái xe hạng B2 Số/No: 300103000270 do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 24/5/2021 cho bị cáo N.

Án phí: Các bị cáo Đào Văn Đ, Nguyễn Công N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an

thành phố H; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập trong quá trình giải quyết vụ án như: Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm xe ô tô; Biên bản khám nghiệm xe môtô; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi của Phòng K Công an tỉnh H (nay là Phòng K Công an thành phố H) và Bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/4/2025, tại đường Q, chiều đường H - Hải Phòng thuộc địa phận thôn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là thôn C, xã P, thành phố Hải Phòng), đây là khu vực có hệ thống biển cảnh báo nguy hiểm và nơi giao nhau với đường không ưu tiên bên phải, Đào Văn Đ (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 34B1-624.96 chở anh Nguyễn Hồng V đi theo hướng Hà Nội - Hải Phòng ở làn đường xe mô tô, xe máy và xe thô sơ; Nguyễn Công N (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 34C-365.14 đi theo hướng Hà Nội - Hải Phòng ở làn đường xe ô tô, xe mô tô chuyển hướng đi vào đường không ưu tiên bên phải. Do cả Đ và N đều thiếu chú ý quan sát, Đ không chấp hành hệ thống biển báo, không làm chủ tốc độ, tay lái, đã vi phạm khoản 28 Điều 9; khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ và điểm a khoản 10 Điều 6 Nghị định số 168/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ; Nam chuyển hướng xe khi không đảm bảo an toàn, đã vi phạm khoản 28 Điều 9 và khoản 2 Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ nên khi phần đầu xe ô tô do N điều khiển di chuyển đến lối mở vào đường không ưu tiên bên phải thì Đ điều khiển xe mô tô đi đến định vượt qua đầu xe ô tô, song phần bên trái xe mô tô do Đ điều khiển va chạm với phía trước bên phải đầu xe ô tô do N điều khiển làm xe mô tô do Đ điều khiển bị đổ, Đ và anh V bị ngã theo xe. Hậu quả: anh V bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong hồi 21 giờ 28 phút cùng ngày.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự chỉ vì không tuân thủ những quy định của pháp luật khi tham gia giao thông, thực hiện với lỗi vô ý. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là tội phạm gây nguy hiểm cho xã hội,

xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân khi tham gia giao thông. Chỉ vì coi thường, bất chấp những quy định của pháp luật khi điều khiển phương tiện là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả làm anh Nguyễn Hồng V bị chết.

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đào Văn Đ và Nguyễn Công N về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo N bồi thường xong về toàn bộ trách nhiệm dân sự với gia đình bị hại, bị cáo N tham gia ủng hộ quỹ nạn nhân chất độc da cam, quỹ vì người nghèo của địa phương. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy, bị cáo N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Thành khẩn khai báo*" và *"Bồi thường thiệt hại"* theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: Đối với bị cáo Đ tham gia giao thông tại khu vực có hệ thống biển cảnh báo nguy hiểm và nơi giao nhau với đường không ưu tiên bên phải đã thiếu chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống biển báo, không làm chủ tốc độ, tay lái là nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn. Bị cáo N có lỗi chuyển hướng xe khi không đảm bảo an toàn.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý, hậu quả tai nạn giao thông phần lớn do lỗi của bị cáo Đ nên Toà án áp dụng Điều 38; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo N được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Đối với bị cáo Đ cần buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo N và Đ không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với các bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra, bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại đã thỏa thuận xong về trách nhiệm dân sự, không có ý kiến đề nghị gì khác nên không đặt ra việc giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Trả lại giấy phép lái xe hạng A1 Số /No: 220140000146 do Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 15/9/2017 cho bị cáo Đ, trả lại giấy phép lái xe hạng B2 Số/No: 300103000270 do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 24/5/2021 cho bị cáo N.

[9] Án phí: Các bị cáo Đ, N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

** Căn cứ:* Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, Điều 92 Luật thi hành án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công N

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260, Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Văn Đ.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136, Điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo Đ, N.

** Tuyên bố:* Bị cáo Đào Văn Đ và bị cáo Nguyễn Công N phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

** Xử phạt:*

- Bị cáo Đào Văn Đ **15** (*Mười lăm)* tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Công N **13** *(Mười ba)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2025)

Giao bị cáo Nguyễn Công N cho UBND phường N, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

** Xử lý vật chứng:* Trả lại giấy phép lái xe hạng A1 Số /No: 220140000146 do Sở giao thông vận tải tỉnh Q cấp ngày 15/9/2017 cho bị cáo Đào Văn Đ, trả lại

giấy phép lái xe hạng B2 Số/No: 300103000270 do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 24/5/2021 cho bị cáo Nguyễn Công N.

(*02 giấy phép lái xe trên đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án)*

** Án phí:* Các bị cáo Đào Văn Đ, Nguyễn Công N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

** Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm; có mặt các bị cáo, vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại. Đã báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng.
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hạnh